

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/DS-ST
Ngày: 20-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính;

Ông Hà Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Bà Trương Ngọc Trui – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số 287/TB-TA ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVcomBank); Địa chỉ: 22 Ngô Quyền, phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Phương Kh, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Khu vực 1, phường V, thành Phố V, tỉnh H (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1971 (đồng thời bà là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của đồng bị đơn ông Từ Công Ng); Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (xin vắng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn U, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng).

Bị đơn Từ Công Ng chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

- Chị Từ Hồng Y, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Chị Từ Triệu M, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của chị M là: Chị Từ Hồng Y, sinh năm: 1994 (chị ruột, theo văn bản ủy quyền ngày 05/9/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 07/8/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đại chúng Việt Nam (gọi tắt: Ngân hàng) với ông Từ Công Ng, bà Nguyễn Thị Th có ký hợp đồng vay số 521/2019/HĐHM-CN.CM, Ngân hàng cho ông Ng, bà Th vay 375.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 10,5%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần theo biên độ tối thiểu 4,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để mua xe ô tô tiêu dùng. Gốc được thanh toán 72 kỳ, mỗi kỳ là 01 tháng, vào ngày 25 hàng tháng; thời hạn vay 72 tháng, mỗi tháng trả 01 kỳ gốc và lãi.

Để đảm bảo khoản vay, ông Ng và bà Th đã ký hợp đồng thế chấp số 521/2019/HĐBĐ/PVB-CN.CM ngày 07/8/2019 để thế chấp xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDA 05 chỗ ngồi, xe màu trắng, số khung RLUA141BAKN020303, số máy: G4LCKF704819, biển kiểm soát: 69A-068.40 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014018 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 31/7/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía bên ông Ng thanh toán một phần vốn gốc và lãi; hiện tại còn nợ: Nợ gốc 182.230.000 đồng, nợ lãi tạm tính 33.430.215 tính đến ngày 20/9/2023.

Bị đơn thực hiện nghĩa vụ không đúng theo cam kết trong hợp đồng, nay yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Ng liên đới thanh toán vay gốc lãi, do ông Ng chết nên yêu cầu Tòa án buộc bà Th và người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Ng gồm: Bà Th, chị Y, chị M có trách nhiệm liên đới thanh toán tổng số tiền gốc và lãi còn nợ cho ngân hàng, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ gốc, mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận

tại Hợp đồng cho vay.

Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, nếu chưa đủ thì vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ trên.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà và ông Ng có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam, vay 375.000.000 đồng. Mục đích vay tiền giúp vợ chồng con gái là Từ Hồng Y và Phạm Văn U để mua xe ô tô. Văn bản tố tụng Tòa án tổng đạt cho bà thông qua Hồng Y, bà có biết nhưng do công việc làm ăn nên không tham gia theo thông báo của Tòa án. Nay Ngân hàng kiện thì trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng là của vợ chồng Y, vì trả gốc lãi hàng tháng đều do vợ chồng Y thực hiện.

Chị Từ Hồng Y và anh Phạm Văn U đồng trình bày ý kiến:

Do cha là từ Công Ng chết nên tài sản là chiếc xe thế chấp Ngân hàng, vợ chồng chị Y quản lý sử dụng.

Chị Y và anh U xác nhận nợ gốc hiện tại theo hợp đồng vay của ông Ng, bà Th còn nợ gốc 182.230.000 đồng; lãi 26.710.791 đồng; tổng cộng 208.940.791 đồng (lãi tính 11/7/2023). Khoản nợ này vợ chồng anh chị sẽ có trách nhiệm trả thay cho cha mẹ, vì hiện nay vợ chồng chị đang quản lý xe.

Do đó anh chị xin có thời gian để trả khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng để Ngân hàng rút đơn, bên bị đơn đỡ phải chịu án phí.

Chị Từ Triệu M Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời, Tòa án tổng đạt thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Th, chị M, chị Y liên đới thanh toán gốc lãi 215.660.215 đồng, lãi tạm tính đến ngày 20/9/2023, trong đó nợ gốc 182.230.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ gốc; thanh toán đủ thì Ngân hàng trả lại giấy đăng ký xe ô tô mang tên Từ Công Ng cho bà Th, chị M, chị Y. Trường hợp không trả được thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ, nếu không đủ thì tiếp tục thanh toán phần còn lại cho đến khi hết nợ; Đối với anh U không thuộc hàng thừa kế nên nếu anh U tự nguyện liên đới trả thì đồng ý.

Chị Y trình bày: Khoản tiền vay Ngân hàng là do cha mẹ vay giúp vợ chồng chị để mua xe ô tô, hiện tại xe vợ chồng chị quản lý và xe hoạt động bình thường. Nay chị đồng ý cùng anh U và bà Th, chị M liên đới thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ gốc lãi 215.660.215 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ; nếu không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi xe để thu hồi vốn cho Ngân hàng, không đủ thì tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

- Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà Th, chị Y, chị M liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng gốc lãi 215.660.215 đồng, lãi tính đến ngày 20/9/2023; khi thanh toán xong Ngân hàng trả lại giấy đăng ký xe ô tô cho các đương sự này và các đương sự tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 21/9/2023 cho đến khi hết nợ. Trường hợp không trả thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ, không đủ thì bà Th có nghĩa vụ thanh toán đến khi hết nợ; chị M và chị Y chịu trách nhiệm trong phạm vi tài sản thừa kế. Riêng anh U vắng mặt và không thuộc hàng thừa kế nên không buộc liên đới thanh toán cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng Đại chúng khởi kiện ông Từ Công Ng và bà Nguyễn Thị Th yêu cầu thanh toán tiền trong hợp đồng tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, hồ sơ thể hiện ông Ng chết ngày 25/02/2020, Do đó Tòa án đưa hàng thừa kế của ông Ng vào tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng bị đơn Từ Công Ng là phù hợp với Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của anh Phạm Văn U (chồng chị Y), nên Tòa án xác định anh U tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Anh Phạm Văn U được triệu tập họp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh U.

Về nội dung:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền vay theo hợp đồng cho vay đã ký. Quan hệ pháp luật là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Th và hàng thừa kế của ông Từ Công Ng là bà Nguyễn Thị Th, chị Từ Hồng Y, chị Từ Triệu M có trách nhiệm liên đới thanh toán tiền vay nợ gốc 182.230.000 đồng, nợ lãi suất trong hạn và lãi suất quá tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/9/2023 là 33.430.215 đồng, tiếp tục trả lãi quá hạn đến khi trả hết nợ gốc mức lãi suất theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

[2.1] *Xét thẩm quyền ký kết hợp đồng:* Hợp đồng tín dụng số 521/2019/HĐHM-CN.CM, ngày 07/8/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam với ông Từ Công Ng và bà Nguyễn Thị Th do ông Trần Văn X – Phó Giám đốc chi nhánh C đại diện ký. Về mặt thẩm quyền ký kết, Ngân hàng có văn bản ủy quyền thường xuyên cho các chi nhánh trong việc ký kết hợp đồng tín dụng và một số lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động kinh doanh nên ông Trần Văn X đại diện chi nhánh C ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên là đúng thẩm quyền.

[2.2] *Xét hợp đồng tín dụng:* Ngày 07/8/2023, ông Từ Công Ng và bà Nguyễn Thị Th có ký hợp đồng tín dụng số: 521/2019/HĐHM-CN.CM với Ngân hàng Đại Chúng – Chi nhánh C để vay số tiền 375.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô tiêu dùng. Khi giao dịch, hai bên hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

[2.3] *Xét yêu cầu trả nợ gốc:* Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay không thực hiện đúng cam kết của hợp đồng, không thanh toán toàn bộ dư nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Theo hợp đồng cho vay nói trên thì nợ gốc trả mỗi tháng một kỳ, từ khi vay đến nay phía bị đơn có trả nhưng không đúng hạn, tính đến nay còn nợ gốc quá hạn. Do đó, căn cứ vào Điều 3 của Hợp đồng cho vay nói trên thì bị đơn đã vi

phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng về việc kiện đòi toàn bộ vốn gốc còn nợ 182.230.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

[2.4] *Xét yêu cầu về nợ lãi:*

Ngân hàng yêu cầu thanh toán lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

Đối với lãi suất thời điểm Ngân hàng cho vay 10.5%/năm là thấp hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Từ khi vay đến nay, bị đơn có trả lãi nhưng không đầy đủ, việc chậm trả lãi của bị đơn là vi phạm thỏa thuận của đôi bên, do đó yêu cầu trả lãi của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, lãi tính đến ngày 20/9/2023, lãi suất trong hạn và quá hạn là 33.430.215 đồng.

[3] Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Đảm bảo việc vay ông Từ Công Ng và bà Nguyễn Thị Th có ký hợp đồng thế chấp số 521/2019/HĐBĐ/PVB-CN.CM ngày 07/8/2019 để thế chấp xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDA 05 chỗ ngồi, xe màu trắng, số khung RLUA141BAKN020303, số máy: G4LCKF704819, biển kiểm soát: 69A-068.40 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014018 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 31/7/2019 mang tên Từ Công Ng. Đồng thời có đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh nên hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm ký đăng ký.

[4] Xét trách nhiệm liên đới: Theo quy định của Bộ luật dân sự, tại Điều 614 thì *“Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của người thừa kế”*, Điều 615 *“Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”*.

Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng chị Y và anh U cho rằng cha mẹ vay tiền giùm để anh chị mua xe ô tô, nên anh chị đồng ý có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng, nhưng Ngân hàng không đồng ý mà buộc bà Th và chị M cùng có trách nhiệm liên đới.

Thấy rằng, việc vay nợ là do bà Th và ông Ng cùng ký tên vay và ký hợp đồng thế chấp, nội dung vay mua xe ô tô tiêu dùng chứ không thể hiện là vay giùm để vợ chồng chị mua xe ô tô. Do đó, yêu cầu đặt ra của vợ chồng chị Y không được chấp nhận, nhưng Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh U là liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

Từ những phân tích trên, buộc bà Nguyễn Thị Th, chị Từ Hồng Y, chị Từ Triệu M, anh Phạm Văn U có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc 182.230.000 đồng, nợ lãi 33.430.215 đồng (lãi tính đến ngày 20/9/2023), tổng gốc lãi 215.660.215 đồng; Trường hợp thanh toán hết khoản nợ trên thì buộc Ngân hàng trả lại giấy đăng ký xe ô tô mang tên Từ Công Ng cho bà Th, chị Y, anh U và chị M. Kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 chưa thanh toán thì còn tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, bà Th, chị Y, chị M và anh U không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là chiếc xe ô tô để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng, không đủ thì bà Th còn phải tiếp tục thanh toán cho đến khi hết nợ.

[4] Anh U và chị Y xác nhận đang quản lý, sử dụng xe và xe vẫn còn hoạt động bình thường nên việc xem xét thẩm định tại chỗ là không cần thiết.

[5] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, bà Th, chị Y, chị M và anh U phải chịu án phí có giá ngạch 5% với số tiền là 215.660.215 đồng x 5% = 10.783.000 đồng (lấy tròn).

Ngân hàng không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận, tuy nhiên có điều chỉnh đối với phần thực hiện nghĩa vụ liên đới ghi nhận sự tự nguyện của anh U về việc đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 319, Điều 466, Điều 614 và Điều 615 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam, về việc khởi kiện đòi tiền vay gốc và lãi đối với bà Nguyễn Thị Th và hàng thừa kế ông Từ Công Ng.

Buộc bà Nguyễn Thị Th, chị Từ Hồng Y, chị Từ Triệu M, anh Phạm Văn U có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam tiền vay gốc và lãi là 215.660.215 đồng, lãi tính đến ngày 20/9/2023 (nợ gốc 182.230.000 đồng), thanh toán hết nợ trên thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại giấy đăng ký xe ô tô mang tên Từ Công Ng cho bà Th, chị Y, chị M và anh U.

Kể từ ngày 21/9/2023, bà Nguyễn Thị Th, chị Từ Hồng Y, chị Từ Triệu M, anh Phạm Văn U chưa thanh toán tiền thì còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, bà Th, chị Y, chị M và anh U không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDA 05 chỗ ngồi, xe màu trắng, số khung RLUA141BAKN020303, số máy: G4LCKF704819, biển kiểm soát: 69A-068.40 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014018 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 31/7/2019 mang tên Từ Công Ng để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng, nếu không đủ thì bà Th tiếp tục thanh toán phần còn lại cho đến khi hết nợ.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Th, chị Từ Hồng Y, chị Từ Triệu Mai, anh Phạm Văn U phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, số tiền án phí là 10.783.000 đồng.

+ Ngân hàng TMCP đại Chúng Việt Nam có nộp tạm ứng án phí 5.445.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016111 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính